

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA – THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Hỷ;

- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Hữu Dực;
2. Ông Hoàng Văn Hùng;

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng – Kiểm sát viên;

Ngày 29 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST, ngày 31 tháng 8 năm 2017. Đối với bị cáo:

Lê Thị D – sinh năm 1982; Tại: bản C, xã XP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKNKTT: bản C, xã XP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Minh Đ và bà Ngân Thị S; có chồng là Phạm Xuân Ch và 01 con.

Tiền án: 01, năm 2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 29/01/2015 chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: không;

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt);

**Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Ngân Thị S – sinh năm 1959 (có mặt).

- Chị Phạm Thị Lan A – sinh năm 2002 (có mặt).

Đều trú tại: bản C, xã XP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

**Người đại diện hợp pháp của chị Phạm Thị Lan A:*

Ông Lê Minh Đ – sinh năm 1957 (có mặt).

Trú tại: bản C, xã XP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

**Người làm chứng:*

Bà Ngô Thị H – sinh năm 1962 (có mặt).

Trú tại: bản C, xã XP, huyện QH, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa – Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 08/6/ 2017, tổ công tác Công an huyện Quan Hóa phát hiện Lê Thị D – sinh năm 1982, trú tại bản C, xã XP, huyện QH đang có hành vi bán ma túy cho một người đàn ông tại nhà riêng của mình thì bị lực lượng Công an huyện Quan Hóa phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên trái của D đang mặc có 38(ba mươi tám) gói giấy trắng có dòng kẻ bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là Heroine, thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của D số tiền 1.530.000 VNĐ(Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, đen. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên.

Người đàn ông mua ma túy của D khi phát hiện thấy lực lượng Công an đã nhanh chóng trốn thoát.

Quá trình khám xét lực lượng Công an đã tạm giữ số tiền 1.700.000VNĐ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) trong két sắt phòng ngủ của Lê Thị D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ số tiền trên.

Tại các bản kết luận giám định số: 1400/MT – PC54 ngày 09/6/2017 và 1970/MT – PC54 ngày 24/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: 38(mười tám) gói giấy màu trắng có dòng kẻ của phong bì niêm phong gửi giám định có tổng trọng lượng là 2,908g(Hai phẩy chín không tám gam) Heroine, có hàm lượng Heroine là 53,54%(Năm ba phẩy năm tư phần trăm). Tương đương 1,557g(Một phẩy năm năm bảy gam) Heroine.

Tại cơ quan điều tra Lê Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 07/6/2017 Lê Thị D đang ở nhà thuộc bản C, xã XP, huyện QH(nhà D bán hàng tạp hóa) thì có 01 người đàn ông mà D không quen biết đến hỏi bán cho D 01 cục ma túy(Heroine) được gói trong túi nilon màu trắng với giá 1.100.000đ(Một triệu một trăm nghìn đồng), sau khi mua được Heroine thì D cất giữ trong túi quần đang mặc trên người. Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2017 D lấy gói Heroine mua vào ngày 07/6/2017 ra chia nhỏ thành 38 gói(tép) rồi bỏ vào túi quần bên trái đang mặc trên người nhằm mục đích bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Khoảng 11 giờ trưa cùng ngày khi đang bán cho con nghiện 01 gói ma túy với giá 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng vụ án gồm: 2,586g(Hai phẩy năm tám sáu gam) Heroine có hàm lượng 53,54% thu giữ của Lê Thị D. Đây là mẫu vật còn lại sau giám định bổ sung; số tiền 330.000đ(Ba trăm ba mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động đã qua sử dụng. Toàn bộ số vật chứng được thể hiện như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa và Cơ quan thi hành án dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 26/9/2017 và biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan

Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 31/8/2017.

Đối với số tiền 1.530.000đ (Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ trong túi quần của D và 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ trong két sắt ở phòng ngủ của D, quá trình điều tra đã xác định:

- Số tiền 1.200.000đ là tiền học bổng của cháu Phạm Thị Lan A (con gái D).
- Số tiền 1.700.000đ là tiền của bà Ngân Thị S (mẹ D) gửi D giữ hộ.
- Số tiền 100.000đ là tiền do D bán ma túy cho người đàn ông khi bị bắt quả tang mà có.
- Số tiền 230.000đ là tiền D bán hàng tạp hóa của gia đình mà có.

Xét thấy số tiền của chị Lan A và bà S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã ra quyết định trả lại số tiền cho bà S và chị Lan A.

Tại bản Cáo trạng số 20/KSĐT – VKS, ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS đối với bị cáo; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo: Từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2017, ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề khác của vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án:

Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, chăm lo cho gia đình và nuôi dạy con cái.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình nhằm mục đích bán lại để kiếm lời, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tang vật chứng thu được, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của kiểm sát viên, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay.

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo Lê Thị D với tổng trọng lượng 1,557g (Một phẩy năm năm bảy gam) Heroine. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn chính xác và có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ của vụ án thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Thị D là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật, nhưng do hám lợi, vì vụ lợi trước mắt, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, địa điểm bị cáo bán ma túy lại gần với Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội số 2 Thanh Hóa, do đó làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, đây cũng chính là nguyên nhân làm nảy sinh các loại tội phạm khác.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hóa kết án 09(chín) năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, lẽ ra trong thời gian này bị cáo cần tích cực tu dưỡng, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội. Nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật lại tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 BLHS. Điều đó thể hiện bị cáo không có ý chí quyết tâm rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm của bản thân, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc. Tuy nhiên cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là phù hợp để bị cáo thấy rõ được sự khoan hồng của pháp luật.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm thu lợi bất chính. Do đó cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5, điều 194 BLHS.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên cần áp dụng khoản 1,5 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về xử lý vật chứng:

- 01(Một) bao gói niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa(PC54); 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 330.000đ(Ba trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Thị D được thể hiện như trong các biên bản bàn giao vật chứng giữa Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa và Cơ quan thi hành án dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 26/9/2017 và biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 31/8/2017. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần áp dụng điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm b, khoản 1 Điều 41 BLHS tuyên tịch thu, tiêu hủy số Heroine; sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ.

Đối với số tiền 1.200.000đ của cháu Phạm Thị Lan A và 1.700.000đ của bà Ngân Thị S, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay nhận thấy số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Thị D. Những người liên quan là bà S, chị Lan A đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại số tiền này, tại phiên tòa những người này không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 230.000đ(Hai trăm ba mươi nghìn đồng); 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra, xác minh số tiền này và chiếc điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, vì vậy tuyên trả lại số tiền trên cùng với chiếc điện thoại di động Nokia cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thị D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng: khoản 1,5 Điều 194; điểm p, khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lê Thị D **36** (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2017.

Phạt tiền bổ sung bị cáo số tiền **5.000.000đ**(Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2.Về xử lý vật chứng:

Áp dụng b khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a,c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01(Một) phong bì niêm phong hoàn mẫu giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, được thể hiện như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 26/9/2017;

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ(Một trăm nghìn đồng) trong tổng số tiền 330.000đ(Ba trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của Lê Thị D.

Trả lại số tiền 230.000đ(Hai trăm ba mươi nghìn đồng) cùng với chiếc điện thoại di động Nokia cho bị cáo Lê Thị D.

Số tiền, chiếc điện thoại di động có đặc điểm được thể hiện như trong biên bản bàn giao vật chứng giữa cơ quan Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa lập ngày 31/8/2017

3.Về án phí và các vấn đề khác: Áp dụng các Điều 99, 231 và 234 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 31/12/2016.

Buộc bị cáo Lê Thị D phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Những người này có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Cơ quan THAHS;
- Công an huyện QH;
- VKSND huyện QH;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện QH;
- Phòng GD&ĐT, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Lê Sỹ Hỷ